

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc M**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 5/19 L, khu vực 2, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Tố N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 107A, khóm 3, phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: T, B, đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Ngọc M và bà Nguyễn Thị Tố N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc M và bà Nguyễn Thị Tố N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Minh P (nữ), sinh ngày 29/9/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi Quyết định Công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông M theo luật định.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông M tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí.

Về án phí cấp dưỡng: ông M phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí.

Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp theo biên lai thu số 0002008 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân P A, Q. N, TP Cần Thơ
(GCNĐKKH số 59 ngày 04/5/2016);
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (Hs, Lt, Tds);

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ